SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẢNG NINH

**TRƯỜNG TH-THCS-THPT VĂN LANG**

**Biểu mẫu 09**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | | Chia theo khối lớp | | | | |
| Lớp 10 | | Lớp 11 | Lớp 12 | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | HL: Khá HK: Tốt (Lớp 9)  Điểm thi vào 10 đạt từ 27.5 điểm | | HL: Khá  HK: Tốt  KT To án, Văn, Anh (Đạt từ 5) | HL: Khá  HK: Tốt  KT Toán, Văn, Anh (Đạt từ 5) | |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | | Tổ chức học 2 buổi: - Buổi 1: Chương trình Bộ GD&ĐT  - Buổi 2: Ôn Bám sát và Nâng cao (Đại học) | | | | |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | | - Gia đình thực hiện đầy đủ các quy định các khoản đóng góp đã được thỏa thuận  - Tin tưởng và phối hợp với GVCN và nhà trường về các nội dung GD học sinh | | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | | - Tổ chức ăn, ngủ bán trú đối với học sinh có nhu cầu   - Các hoạt động: VHVN, TDTT, GDNGLL, nghiên cứu KHKT, giáo dục STEM,… | | | | |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | | HL:  K-G: 62%  Tb: 33%  HK:  T-K: 97% | | HL:  K-G: 66%  Tb: 31%  HK:  T-K: 98% | HL:  K-G: 85%  Tb: 15%  HK:  T-K: 100% | |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | | Lên lớp thẳng: 95% | | Lên lớp thẳng: 97% | Tốt nghiệp: 100% | |
|  | | Hạ Long, ngày 10 tháng 9 năm 2021 **HIỆU TRƯỞNG** *( Đã ký )*  **Hoàng Thị Kim Khánh** | | |